

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: HÌNH HỌA 1

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN: ARC - 111

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 12/06/2011

LẦN THI 2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132214415	LÃ QUỶ	CẢNH	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
2	132214562	TỪ SỸ	THÀNH	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
3	142211284	PHẠM QUỐC	THỐNG	K16XDD1	0			3		5			LP	0.0	Khăng		
4	152212624	TRƯƠNG THANH	PHƯƠNG	K16XDD1	8			6		7			7.5	7.3	Báý pháy Ba		
5	152212670	NGUYỄN TRÍ	HÀ	K16XDD1	4			7		7			7	6.6	Sầu pháy Sầu		
6	152212723	NGUYỄN TRIỆU	NGỌC	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
7	152212754	HỒ TRẦN	QUANG	K16XDD1	2			3		0			LP	0.0	Khăng		
8	152316364	NGUYỄN VĂN	VỸ	K16XDD1	6			4		6			7.5	6.5	Sầu pháy Năm		
9	152336228	BÙI VIỆT	TÂN	K16XDD1	6			6		6			6	6.0	Sầu		
10	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K16XDD1	4			0		5			LP	0.0	Khăng		
11	162213213	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	K16XDD1	6			5		6			7	6.4	Sầu pháy Bấý		
12	162213218	NGUYỄN TRUNG	ĐỘ	K16XDD1	8			8		7			8.5	8.1	Tầm pháy Mấý		
13	162213223	ĐOÀN VĂN	DUY	K16XDD1	8			7		6			6	6.5	Sầu pháy Năm		
14	162213233	TRẦN LÊ	HIẾU	K16XDD1	8			6		7			8	7.6	Báý pháy Sầu		
15	162213241	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10			8		10			8	8.6	Tầm pháy Sầu		
16	162213250	LÊ THẾ	HUY	K16XDD1	8			3		6			8	7.0	Báý		
17	162213255	TRẦN PHƯỚC	LỊCH	K16XDD1	10			8		10			7.5	8.3	Tầm pháy Ba		
18	162213267	HỒ THẮNG	MINH	K16XDD1	6			6		7			7	6.7	Sầu pháy Báý		
19	162213284	LÊ THẾ	QUÂN	K16XDD1	6			5		5			8.5	7.1	Báý pháy Mấý		
20	162213291	NGUYỄN THANH	SAN	K16XDD1	10			5		5			9	8.0	Tầm		
21	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K16XDD1	4			0		5			LP	0.0	Khăng		
22	162213337	DƯƠNG ANH	TUẤN	K16XDD1	8			6		7			7	7.0	Báý		
23	162213345	NGUYỄN TRÍ	TUẤN	K16XDD1	8			8		5			5.5	6.2	Sầu pháy Hai		
24	162213354	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K16XDD1	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
25	162213356	LÊ HÙNG	VƯƠNG	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
26	162216499	NGÔ ĐỨC	HIỀN	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
27	162216501	NGÔ TRÍ	NGUYỄN	K16XDD1	8			6		7			5	5.9	Nằm pháy Chên		
28	162216634	ĐỖ THÀNH	VIỆT	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
29	162216705	NGUYỄN VĨNH	AN	K16XDD1	8			4		9			LP	0.0	Khăng		
30	162216807	HỒ MINH	TÂM	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
31	162216913	PHAN VĂN	PHÁT	K16XDD1	6			5		6			5.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
32	162217004	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	K16XDD1	6			7		10			7	7.3	Báý pháy Ba		
33	162217419	LÊ THANH	KHÁNH	K16XDD1	8			8		8			LP	0.0	Khăng		
34	162524298	ĐỒNG PHƯỚC	NHÂN	K16XDD1	10			7		10			6	7.4	Báý pháy Bấý		
35	152212748	TRỊNH NGỌC	CÔNG	K16XDD2	4			0		8			LP	0.0	Khăng		
36	162163166	NGUYỄN MINH	HẢI	K16XDD2	10			6		5			7.5	7.3	Báý pháy Ba		
37	162213234	NGUYỄN TRƯỜNG	HÒA	K16XDD2	6			5		6			LP	0.0	Khăng		
38	162213243	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	K16XDD2	10			4		7			6	6.5	Sầu pháy Năm		
39	162213262	NGUYỄN ĐẠI	LONG	K16XDD2	4			7		5			8.5	7.1	Báý pháy Mấý		
40	162213278	TRẦN THANH	PHÁP	K16XDD2	8			5		5			6	6.0	Sầu		

Ngày thi: 12/06/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	162213286	LÊ ANH	QUANG	K16XDD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
42	162213293	NGÔ TRƯỜNG	SINH	K16XDD2	10			8		5			7.5	7.6	Báỷ pháỷ Sầu		
43	162213300	ĐOÀN NGỌC	THẠCH	K16XDD2	10			7		6			6	6.8	Sầu pháỷ Tầm		
44	162213302	LÊ VĂN	THANH	K16XDD2	8			5		6			6	6.2	Sầu pháỷ Hai		
45	162213325	NGUYỄN CHƠN	TRỌNG	K16XDD2	2			5		6			LP	0.0	Khăng		
46	162213334	TRẦN QUỐC	TUẤN	K16XDD2	0			0		6			LP	0.0	Khăng		
47	162213346	ĐOÀN VĂN	TÙNG	K16XDD2	10			5		9			8	8.0	Tầm		
48	162216497	VÕ ĐỨC	ANH	K16XDD2	10			7		5			8	7.7	Báỷ pháỷ Báỷ		
49	162216498	HỒ SĨ	BẢN	K16XDD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
50	162217174	NGUYỄN ĐỨC	ANH	K16XDD2	10			7		3			8.5	7.7	Báỷ pháỷ Báỷ		
51	162213215	TRẦN ĐÌNH	CHÍNH	K16XDD3	6			4		5			1	0.0	Khăng		
52	162213248	PHAN THANH	HÙNG	K16XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
53	162213257	NGUYỄN ĐÌNH	LÍNH	K16XDD3	6			7		6			8.5	7.5	Báỷ pháỷ Nầm		
54	162213261	ĐẶNG MAI	LONG	K16XDD3	0			0		5			LP	0.0	Khăng		
55	162213265	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K16XDD3	4			4		6			3	0.0	Khăng		
56	162213268	TRẦN HẢI	NAM	K16XDD3	4			3		6			4	4.2	Bấỷ pháỷ Hai		
57	162213276	HỒ TÂN	NHIÊN	K16XDD3	4			3		5			6	5.1	Nầm pháỷ Mầủ		
58	162213280	BÙI VĂN	PHÚ	K16XDD3	8			4		5			8.5	7.2	Báỷ pháỷ Hai		
59	162213285	ĐẶNG PHƯƠNG	QUANG	K16XDD3	0			4		5			5	4.1	Bấỷ pháỷ Mầủ		
60	162213299	NGUYỄN VĂN	THẠCH	K16XDD3	8			6		8			3	0.0	Khăng		
61	162216632	HOÀNG NGỌC	SON	K16XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
62	162333769	PHAN QUANG	PHÁT	K16XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
63	162333778	NGUYỄN VĂN	QUANG	K16XDD3	6			6		5			6.5	6.1	Sầu pháỷ Mầủ		
1	3158	ĐÌNH NHƯ	HIẾU	K14XCD	0			0		0			LP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	58%	
2	Số sinh viên nợ	27	42%	
TỔNG CỘNG :		64	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 06 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú